

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Tín Hiền

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Sơn Thị N**, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Sơn P**, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Sơn Thị N trình bày:

Vào năm 2010, chị với anh Sơn P được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương. Đến ngày 31/8/2011, chị và anh P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, chị và anh P chung sống rất hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7/2016, chị và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống và tính cách, từ đó cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đồng thời, chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị và anh P có 02 người con chung tên: Sơn Thị Ngọc T (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2011 và Sơn V (giới tính: Nam), sinh ngày 12/4/2014. Hiện cháu T và cháu V đang sống chung với với chị.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Sơn P.
- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Sơn Thị Ngọc T (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2011 và Sơn V (giới tính: Nam), sinh ngày 12/4/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/9/2023, bị đơn anh S P trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Sơn Thị N.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sơn Thị N.

- Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Sơn Thị Ngọc T (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2011 và Sơn V (giới tính: Nam), sinh ngày 12/4/2014 cho chị Sơn Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con thì anh không phải cấp dưỡng.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của

Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Sơn Thị N đối với anh Sơn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị N và anh P không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh P phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị N và anh P đã sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị N và anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N với anh P.

[5] Về con chung: Đối với cháu Sơn Thị Ngọc T (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2011 và Sơn V (giới tính: Nam), sinh ngày 12/4/2014, hiện nay chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu T và cháu V cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho anh P, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Chị Sơn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị N với anh Sơn P.

2. Về con chung: Chị Sơn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Sơn Thị Ngọc T (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2011 và Sơn V (giới tính: Nam), sinh ngày 12/4/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo

dục con cho anh P, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Sơn Thị N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008451, ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy, chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Sơn P không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Đua